

2004 Lake Erie Charity Classic

The Upper Course, Peek'n Peak Resort

June 24 – 27, 2004

Par: 36-36---72

Yards: 6,888

Pos	Name	Round				Total	Strokes	Purse
		1	2	3	4			
1	x-Kevin Stadler	66	70	69	74	-9	279	\$81,000
T2	Michael Long	74	70	68	67	-9	279	\$39,600
T2	Bubba Watson	77	65	69	68	-9	279	\$39,600
T4	Gavin Coles	72	64	73	72	-7	281	\$18,600
T4	Kevin Johnson	71	72	69	69	-7	281	\$18,600
T4	Jeff Quinney	71	64	75	71	-7	281	\$18,600
T7	Bob Heintz	72	70	70	70	-6	282	\$14,513
T7	Bryce Molder	72	68	72	70	-6	282	\$14,513
T9	Chris M. Anderson	73	69	71	70	-5	283	\$10,414
T9	Doug Barron	73	70	69	71	-5	283	\$10,414
T9	Robin Byrd	73	70	70	70	-5	283	\$10,414
T9	Craig Lile	69	72	69	73	-5	283	\$10,414
T9	John Morse	73	69	72	69	-5	283	\$10,414
T9	Victor Schwamkrug	67	71	72	73	-5	283	\$10,414
T9	Sonny Skinner	68	69	72	74	-5	283	\$10,414
T16	Ben Bates	70	74	71	69	-4	284	\$6,525
T16	Jason Buha	70	73	67	74	-4	284	\$6,525
T16	Jeff Freeman	72	70	74	68	-4	284	\$6,525
T16	Troy Matteson	71	71	73	69	-4	284	\$6,525
T16	Matt Peterson	69	68	72	75	-4	284	\$6,525
T16	Lee Porter	68	72	75	69	-4	284	\$6,525
T22	Ryan Armour	72	70	71	72	-3	285	\$4,500
T22	Jason Caron	70	68	74	73	-3	285	\$4,500
T22	Keith Clearwater	72	72	70	71	-3	285	\$4,500
T22	Andy Morse	71	71	73	70	-3	285	\$4,500
T26	Scott Gutschewski	73	70	70	73	-2	286	\$3,510
T26	Franklin Langham	70	70	74	72	-2	286	\$3,510
T26	David McKenzie	67	70	79	70	-2	286	\$3,510
T26	Phil Tataurangi	75	67	69	75	-2	286	\$3,510

Pos	Name	Round				Total	Strokes	Purse
		1	2	3	4			
T30	Ahmad Bateman	69	68	75	75	-1	287	\$2,790
T30	Jaxon Brigman	69	67	74	77	-1	287	\$2,790
T30	Paul Claxton	70	71	72	74	-1	287	\$2,790
T30	Kevin Durkin	74	70	71	72	-1	287	\$2,790
T30	Hunter Haas	68	73	73	73	-1	287	\$2,790
T30	Anthony Painter	69	66	82	70	-1	287	\$2,790
T30	Warren Schutte	71	72	72	72	-1	287	\$2,790
T37	Dave Cunningham	72	67	77	72	E	288	\$2,205
T37	Michael Harris	73	69	73	73	E	288	\$2,205
T37	Jeff Hart	71	69	75	73	E	288	\$2,205
T37	Eduardo Herrera	70	70	78	70	E	288	\$2,205
T37	P.H. Horgan III	73	68	75	72	E	288	\$2,205
T37	Keith Huber	74	70	69	75	E	288	\$2,205
T43	Joe Daley	69	69	75	76	+1	289	\$1,740
T43	Stephen Gangluff	74	67	72	76	+1	289	\$1,740
T43	Jason Gore	77	66	73	73	+1	289	\$1,740
T43	Jimmy Green	74	69	70	76	+1	289	\$1,740
T43	Bill Lunde	73	65	68	83	+1	289	\$1,740
T43	Brad Ott	70	67	76	76	+1	289	\$1,740
T49	John Connelly	74	70	71	75	+2	290	\$1,508
T49	Steve Ford	73	71	72	74	+2	290	\$1,508
T49	Robert Garrigus	76	68	71	75	+2	290	\$1,508
T49	Gabriel Hjertstedt	72	72	69	77	+2	290	\$1,508
T49	Bradley Hughes	72	72	71	75	+2	290	\$1,508
T49	Bobby Kalinowski	72	67	77	74	+2	290	\$1,508
T49	Perry Moss	70	74	73	73	+2	290	\$1,508
T49	Keith Nolan	72	71	73	74	+2	290	\$1,508
T49	Iain Steel	73	70	76	71	+2	290	\$1,508
58	Scott Petersen	71	73	70	77	+3	291	\$1,395
T59	Steve Haskins	72	68	79	73	+4	292	\$1,339
T59	Kevin Pendley	71	72	78	71	+4	292	\$1,339
T59	Steve Runge	72	72	74	74	+4	292	\$1,339
T59	Byron Schlagenhaut	70	72	75	75	+4	292	\$1,339
T63	Paul Gow	71	73	74	75	+5	293	\$1,249
T63	Jim Rutledge	71	72	73	77	+5	293	\$1,249
T63	Tyler Williamson	72	71	73	77	+5	293	\$1,249

		Round						
Pos	Name	1	2	3	4	Total	Strokes	Purse
T63	Brendon de Jonge	75	66	75	77	+5	293	\$1,249
T67	Tim Conley	75	69	72	78	+6	294	\$1,170
T67	Todd Rose	72	72	68	82	+6	294	\$1,170
T67	Ty Tryon	71	67	77	79	+6	294	\$1,170
70	Rick Price	70	72	79	75	+8	296	\$1,125
T71	Richie Coughlan	71	72	76	79	+10	298	\$1,091
T71	Richard Massey	71	73	76	78	+10	298	\$1,091
73	Rob McKelvey	71	72	81	77	+13	301	\$1,058
WD	Doug Garwood	WD	WD	WD	WD	WD	WD	-
WD	Euan Walters	WD	WD	WD	WD	WD	WD	-
T74	Alex Aragon	71	74	MC	MC	-	145	-
T74	Greg Bruckner	74	71	MC	MC	-	145	-
T74	Tony Carolan	73	72	MC	MC	-	145	-
T74	Dave Christensen	74	71	MC	MC	-	145	-
T74	James Driscoll	74	71	MC	MC	-	145	-
T74	Brad Fabel	76	69	MC	MC	-	145	-
T74	Gary Hallberg	77	68	MC	MC	-	145	-
T74	Han Lee	74	71	MC	MC	-	145	-
T74	Sean O'Hair	75	70	MC	MC	-	145	-
T74	Jason Schultz	71	74	MC	MC	-	145	-
T74	Dave Stockton Jr.	70	75	MC	MC	-	145	-
T74	Brian Wilson	74	71	MC	MC	-	145	-
T86	Brad Adamonis	72	74	MC	MC	-	146	-
T86	Rodney Butcher	76	70	MC	MC	-	146	-
T86	Nick Cassini	80	66	MC	MC	-	146	-
T86	Ian Hutchings	75	71	MC	MC	-	146	-
T86	Jon Mills	78	68	MC	MC	-	146	-
T86	Andy Sanders	72	74	MC	MC	-	146	-
T86	Brent Schwarzrock	69	77	MC	MC	-	146	-
T86	D.J. Trahan	76	70	MC	MC	-	146	-
T86	Brian Unk	73	73	MC	MC	-	146	-
T86	Tomohiro Watanabe	75	71	MC	MC	-	146	-
T86	Chris Wisler	74	72	MC	MC	-	146	-
T97	Michael Beard	76	71	MC	MC	-	147	-
T97	Rob Bradley	72	75	MC	MC	-	147	-
T97	Bryan DeCorso	73	74	MC	MC	-	147	-

Pos	Name	Round				Total	Strokes	Purse
		1	2	3	4			
T97	Ryan Dillon	73	74	MC	MC	-	147	-
T97	Ryan Gioffre	77	70	MC	MC	-	147	-
T97	Ryan Howison	75	72	MC	MC	-	147	-
T97	Matt Jones	73	74	MC	MC	-	147	-
T97	Wook-Soon Kang	73	74	MC	MC	-	147	-
T97	Doug LaBelle II	74	73	MC	MC	-	147	-
T97	Jeff Mixon	73	74	MC	MC	-	147	-
T97	Steve Polanski	76	71	MC	MC	-	147	-
T97	Jake Reeves	72	75	MC	MC	-	147	-
T97	Scott Sterling	71	76	MC	MC	-	147	-
T97	Jeremy Wilkinson	71	76	MC	MC	-	147	-
T97	Zoran Zorkic	75	72	MC	MC	-	147	-
T112	Andrew Barnes	73	75	MC	MC	-	148	-
T112	Shane Bertsch	72	76	MC	MC	-	148	-
T112	John Paul Curley	75	73	MC	MC	-	148	-
T112	Chris Downes	72	76	MC	MC	-	148	-
T112	Nick Gilliam	75	73	MC	MC	-	148	-
T112	Nathan Green	76	72	MC	MC	-	148	-
T112	Ryan Hietala	78	70	MC	MC	-	148	-
T112	Brian Hull	77	71	MC	MC	-	148	-
T112	David Ogrin	76	72	MC	MC	-	148	-
T112	Jeff Street	76	72	MC	MC	-	148	-
T112	Kyle Thompson	73	75	MC	MC	-	148	-
T112	Brett Wetterich	74	74	MC	MC	-	148	-
T112	Mark Wurtz	73	75	MC	MC	-	148	-
T125	Scott Harrington	78	71	MC	MC	-	149	-
T125	Brian Kamm	71	78	MC	MC	-	149	-
T125	Tim Simpson	75	74	MC	MC	-	149	-
T125	Chris Starkjohann	76	73	MC	MC	-	149	-
T125	Chris Zambri	74	75	MC	MC	-	149	-
T130	Barry Cheesman	76	74	MC	MC	-	150	-
T130	Brian Guetz	77	73	MC	MC	-	150	-
T130	Casey Martin	74	76	MC	MC	-	150	-
T130	Stiles Mitchell	77	73	MC	MC	-	150	-
T130	Mike Perez	74	76	MC	MC	-	150	-
T130	Chris Sessler	72	78	MC	MC	-	150	-

Pos	Name	Round				Total	Strokes	Purse
		1	2	3	4			
T130	Matt Sharkey	79	71	MC	MC	-	150	-
T137	Todd Barranger	77	74	MC	MC	-	151	-
T137	Ryan Gildersleeve	73	78	MC	MC	-	151	-
T137	Jason Hill	74	77	MC	MC	-	151	-
T137	Kenny Knox	77	74	MC	MC	-	151	-
T141	Robin Freeman	72	80	MC	MC	-	152	-
T141	Ted Potter Jr.	76	76	MC	MC	-	152	-
T141	Brian Rowell	79	73	MC	MC	-	152	-
T141	Steve Voinovich	78	74	MC	MC	-	152	-
T145	John Klauk	77	77	MC	MC	-	154	-
T145	Kenneth Staton	76	78	MC	MC	-	154	-
147	Rob Horak	77	78	MC	MC	-	155	-
148	Nick Montanaro	76	80	MC	MC	-	156	-
149	Paul Sanders	81	77	MC	MC	-	158	-
150	Billy Judah	78	WD	WD	WD	-	78	-
151	John Elliott	79	WD	WD	WD	-	79	-
152	Tony Yager	74	DQ	DQ	DQ	-	74	-